

Hà Đông, ngày 17 tháng 12 năm 2019

Số: **26/2019/QĐST- DS**

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ các Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 12 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 89/2019/TLST - DS ngày 06 tháng 11 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: *Ngân hàng TMCP Đ*. Địa chỉ trụ sở: Số 25 Trần Hưng Đạo, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội. Đại diện theo pháp luật Ông Lê Văn T – Chủ tịch Hội đồng quản trị Đ. Đại diện theo ủy quyền bà Nguyễn Thị T, ông Lê Văn T – Chuyên viên xử lý nợ theo Văn bản ủy quyền số 2962/2019/UQ-SeABank ngày 07/3/2019.

Bị đơn: Bà *Phạm Thị N*, 1974 – Ông *Nguyễn Bá T*, 1971.

Trú tại: Tổ 5, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1/ Anh *Nguyễn Bá T*, 1996 (con bà N, ông T) – Chị *Đỗ Ngọc A*, 1996 (vợ anh T) – Cháu *Nguyễn Bảo A*, 2016 – Cháu *Nguyễn Bảo N*, 2017 (con của anh T, chị A).

2/ Anh *Nguyễn Minh H*, 2009 (con bà N, ông T – Do bà N làm đại diện theo pháp luật).

Đều trú tại: Tổ 5, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1/ Tính đến hết ngày 29 tháng 11 năm 2019, bà Phạm Thị N, ông Nguyễn Bá T còn nợ Ngân hàng số tiền nợ gốc: 1.063.011.626 đồng, nợ lãi trong hạn 164.577.211 đồng, nợ lãi quá hạn 53.266.486 đồng. Tổng cộng: **1.280.855.323** đồng

Kể từ ngày 30/11/2019, bà Phạm Thị N ông Nguyễn Bá T còn phải chịu lãi đối với số gốc còn nợ, theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng HĐTD số NL.16.91/HĐTD ngày 18/6/2016.

Việc trả nợ được thực hiện theo lộ trình như sau:

+ Đến ngày 17/01/2020 bà Phạm Thị N, ông Nguyễn Bá T phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền: 40.000.000đồng.

+ Đến ngày 25/02/2020 bà Phạm Thị N, ông Nguyễn Bá T phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền: 40.000.000đồng.

+ Đến ngày 25/03/2020 bà Phạm Thị N, ông Nguyễn Bá T phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền: 40.000.000đồng.

+ Đến ngày 25/04/2020 bà Phạm Thị N, ông Nguyễn Bá T phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền: 40.000.000đồng.

+ Đến ngày 25/05/2020 bà Phạm Thị N, ông Nguyễn Bá T phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền: 40.000.000đồng.

+ Đến ngày 25/06/2020 bà Phạm Thị N, ông Nguyễn Bá T phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền: 40.000.000đồng.

+ Đến ngày 25/07/2020 bà Phạm Thị N, ông Nguyễn Bá T phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền: 40.000.000đồng.

+ Đến ngày 25/08/2020 bà Phạm Thị N, ông Nguyễn Bá T phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền: 40.000.000đồng.

+ Đến ngày 25/09/2020, bà Phạm Thị N, ông Nguyễn Bá T phải thanh toán toàn bộ khoản nợ còn lại.

2/ Về Hợp đồng thế chấp tài sản:

Các bên đều thừa nhận: Hợp đồng thế chấp tài sản số công chứng 1741/2016/HĐTC, quyển số 18/T.P/CC-SCC/HĐGD ngày 18/6/2016. Đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội – Chi nhánh quận Hà Đông ngày 20/6/2016 là đúng quy định pháp luật và có hiệu lực thi hành.

Trong trường hợp bà Phạm Thị N, ông Nguyễn Bá T vi phạm bất kỳ kỳ trả nợ nào theo lộ trình nêu trên, thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án xử lý tài sản thế chấp để thu hồi toàn bộ khoản nợ. Việc xử lý tài sản thế chấp được thực hiện theo đúng **Hợp đồng thế chấp nhà ở**: 1741/2016/HĐTC, quyển số 18/T.P/CC-SCC/HĐGD ngày 18/6/2016 được công chứng tại Tổ 5, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội – Chi nhánh quận Hà Đông ngày 20/6/2016.

Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp đảm bảo không đủ thanh toán hết khoản nợ thì bà N, ông T vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ còn lại cho Ngân hàng. Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản đảm bảo thừa thì phải trả lại cho chủ tài sản là ông T.

Trở lại hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành bản án được thực hiện theo điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3/Về án phí: bà Phạm Thị N, ông Nguyễn Bá T phải chịu án phí: **25.213.000** đồng. Ngân hàng không phải chịu án phí và được hoàn trả tiền tạm ứng án phí đã nộp là 22.500.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008381 ngày 06/11/2019.

Trở lại hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành bản án được thực hiện theo điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND Tp. Hà Nội;
- VKSND quận Hà Đông;
- Chi cục THADS quận Hà Đông;
- Lưu: HSVA, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Huyền